



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Công văn số 58 /BVSNN ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi)

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên
- 2. Địa chỉ: thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 07h30 - 16h30 hàng ngày và thường trực 24/24h các ngày trong tuần
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vũ Thị Thanh Huyền	000981/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người đứng đầu cơ sở KCB, chịu trách nhiệm chuyên môn toàn Bệnh viện; Khoa Sản	17h40 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Tâm An ở Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên	
2	Vũ Thị Thu Trang	000073/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa Phụ	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK ở đường Tạ Quang Bửu, TP Hưng Yên	
3	Nguyễn Thị Thanh Hữu	004295/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa Nội nhi		
4	Hà Mạnh Tuấn	000933/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa Sản		
5	Vũ Thị Quý	005067/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
6	Bạch Hồng Loan	000936/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Sản		
7	Trần Phương Thanh	003697/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng phòng; Khoa Khám bệnh	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở số 30, Bạch Đằng, Minh Khai, Hưng Yên	
8	Nguyễn Văn Hường	0002903/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai - mũi - họng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Bs Hường ở Yên Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên	
9	Trần Thị Thùy Dung	005731/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh		
10	Phạm Thị Hòa Lệ	003723/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Lê Toàn ở Quan Phố, Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	
11	Trần Xuân Hiệu	006074/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
12	Lê Anh Huy	0002901/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Nội nhi	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa nhi Huy Anh ở Đường 39A, Liên Phương, TP Hưng Yên	
13	Phạm Văn Việt	003687/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Phạm Ngũ Lão, Kim Động, Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
14	Đào Thị Việt Hà	003696/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Bs Việt Hà ở 52 Lê Hữu Trác - Khu Giãn dân Thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
15	Đào Thúy Đạt	0003183/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Nội Nhi	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Lê Hữu Trác - Khu Giãn dân Thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
16	Hà Thị Phụng	0002899/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
17	Chu Thị Hương	004986/HY-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh		
18	Vũ Thị Phương Trang	006190/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi; Bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
19	Nguyễn Sóng Biển	0002900/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám BS Biển ở Số 9 phố mới An Viên - Tiên Lữ - Hưng Yên	
20	Nguyễn Văn Thoại	003702/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Minh Châu, Yên Mỹ, Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	005121/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		
22	Nguyễn Văn Vượng	000308/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi		
23	Trần Đình Tự Cường	003688/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi		
24	Phùng Thị Bích Việt	003686/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám nhi đường Trương Định, An Tảo, TP Hưng Yên	
25	Nguyễn Thùy Dương	004846/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Đan Trảng 1, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên	
26	Trần Huy Trang	0002905/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sơ sinh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Nhi ở Ngọc Hạ, Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên	
27	Nguyễn Thị Phương Loan	005732/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh		
28	Nguyễn Thị Oanh	006048/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
29	Đào Thị Mai Anh	005733/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh		
30	Nguyễn Cao Cường	000977/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê - hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
31	Vương Thế Cường	0002994/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
32	Hoàng Thị Duyên	004675/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
33	Bùi Thị Lan	0001147/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	
34	Giáp Bằng Mạnh	000979/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Trưởng khoa; Khoa Phụ	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	
35	Trương Thị Thanh Hường	004242/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phụ	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Sản ở Ông Tổ, TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
36	Hoàng Xuân Toàn	0002269/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Lê Toàn ở Quan Phố, Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	
37	Phạm Thị Hồng Uyên	000982/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	
38	Vũ Hữu Thịnh	003690/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
39	Nguyễn Văn Chăm	004621/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
40	Quách Văn Hào	000980/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Phương Hào ở Khu dân cư số 3, TT Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	
41	Nguyễn Trung Hiếu	003689/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phụ	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Sản ở Cù Tu, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên	
42	Lê Thị Anh	005797/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
43	Vũ Thị Nguyệt	000984/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Xét nghiệm		
44	Phạm Thị Tuyết	004721/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Xét nghiệm		
45	Vũ Thị Cúc	005516/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
46	Lê Văn Sơn	005064/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
47	Nguyễn Thị Giang	000996/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Sơ sinh	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám CK Nhi ở Nguyễn Bình, TT Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
48	Lê Mạnh Tuấn	005065/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh		
49	Phan Thị Thúy	005091/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
50	Nguyễn Văn Hiệp	005699/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
51	Vũ Thị Phương	005066/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội nhi		
52	Nguyễn Thị Huyền	005708/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh		
53	Lưu Quý Cường	005841/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi		
54	Nguyễn Thị Huệ	006086/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc		
55	Lù Minh Đức	003685/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
56	Trương Quốc Huy	005709/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
57	Nguyễn Thành Lâm	004860/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
58	Trần Thị Ly	004857/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Khám bệnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
59	Doãn Đình Trường	005701/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
60	Nguyễn Thành Trung	005062/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh		
61	Đào Thị Uyên	005069/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
62	Phạm Thị Hào	003809/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		
63	Vũ Thị Vân Anh	005063/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
64	Phạm Thị Thùy	0001005/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phụ	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám tại Phòng khám chuyên phụ sản Tâm An ở 36 Lê Văn Hưu, Hiến Nam, TP Hưng Yên	
65	Hoàng Thị Minh Dương	0003037/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Đức ở 72 Nguyễn Văn Linh, Vạn Tường, Bảo Khê, TP Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
66	Lê Ngọc Hà	005068/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		
67	Nguyễn Thị Lan Hương	000904/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng phụ sản; Khoa Sản		
68	Phạm Thị Liên	000991/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
69	Vương Thị Trang	003701/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Phòng Kế hoạch tổng hợp và chỉ đạo tuyến		
70	Phạm Tiến Duy	000902/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
71	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	003698/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
72	Trần Thị Hương	0003683/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
73	Phạm Thị Hương	003691/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
74	Lê Thị Thanh Tâm	005840/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
75	Lê Thị Huệ	005828/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
76	Phạm Thị Yến Sâm	005826/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
77	Đào Thị Quyên	000912/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
78	Phạm Thị Thu Đông	000901/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		
79	Chu Thị Dung	000950/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
80	Bùi Thị Minh Huệ	0002791/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
81	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	004268/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
82	Lương Văn Quang	003437/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
83	Đỗ Thị Tâm	000954/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
84	Phạm Thị Hương	000905/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
85	Đào Thị Phương Mai	000914/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
86	Bùi Quang Trường	000957/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
87	Đào Thị Hà	000966/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
88	Nguyễn Thị Kim Dung	000961/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
89	Vũ Thị Thắm	003708/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
90	Trần Thị Vân Anh	003693/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
91	Nguyễn Thị Hải Hà	000974/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
92	Vũ Thị Phương	005707/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
93	Nguyễn Văn Tiềm	004677/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
94	Nguyễn Thị Linh	000967/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
95	Phạm Thị Hà	000970/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
96	Phạm Thị Thanh Nga	000948/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
97	Đặng Thị Mến	000934/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
98	Nguyễn Thị Luyện	003703/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
99	Trương Thị Ngọc	004985/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
100	Phan Thị Huân	0003022/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
101	Ngô Thị Luyến	003694/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
102	Ngô Thị Hương	004994/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
103	Hà Thị Thừa	000823/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
104	Nguyễn Thị Hiền	000960/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
105	Đỗ Thị Quỳnh	000929/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
106	Vũ Thị Hoa	000927/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
107	Phạm Thị Thịnh Huệ	0002985/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
108	Trần Đức Cường	000932/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
109	Vũ Thị Duyên	000946/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
110	Nguyễn Thị Luyến	0001002/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
111	Hoàng Thị Nhung	000964/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
112	Phạm Thị Tuyết Oanh	000962/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
113	Trần Đình Nhất	004883/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
114	Lê Thị Hiền	000969/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
115	Phạm Thị Lợi	000955/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
116	Chu Thị Thức	000949/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
117	Nguyễn Thị Hương Lý	000998/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
118	Phạm Thị Lương	0003035/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
119	Trịnh Thị Cúc	000963/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
120	Nguyễn Thị Thanh Hằng	005012/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
121	Bùi Phan Doanh	003674/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
122	Lê Thị Bích Ngọc	005844/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
123	Nguyễn Thị Sen	000911/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
124	Nguyễn Ngọc Nam	004904/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
125	Nguyễn Ngọc Anh	000935/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
126	Trần Thị Quyên	0003151/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
127	Nguyễn Thị Thu	0001063/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
128	Đỗ Thị Phượng	0002995/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
129	Nguyễn Thị Thu Minh	004654/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
130	Hoàng Văn Thắng	000971/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
131	Nguyễn Thị Tuyền	004533/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
132	Trần Thị Kim Cúc	005839/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
133	Lê Thị Ngọc Trang	005837/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
134	Phùng Thị Huệ	005842/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
135	Dương Thanh Huyền	000903/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
136	Nguyễn Thị Huyền	0001006/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
137	Nguyễn Thị Luận	000916/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
138	Hoàng Thị Thảo	0001523/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
139	Nguyễn Thị Hậu	000913/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
140	Phạm Thị Tố Uyên	0001524/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
141	Phạm Thị Hằng	004655/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
142	Phạm Thị Ngát	001000/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
143	Nguyễn Thị Mỹ Phương	0001639/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
144	Hoàng Thị Phượng	0001623/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		
145	Cáp Thị Ngọc	000915/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
146	Nguyễn Thị Mai Duyên	000983/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
147	Đặng Thị Thương	003692/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		
148	Vũ Thị Hưng	003667/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
149	Nguyễn Thị Luyến	000909/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
150	Trần Thị Hoa	0001529/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		
151	Trịnh Thị Hồng Gấm	0001064/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
152	Phạm Thị Nhâm	000987/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
153	Lê Thị Thu	0003405/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
154	Tạ Hồng Vân	000994/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
155	Phạm Thị Hương	000921/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
156	Phạm Thị Huệ	003747/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
157	Hà Thị Út	003749/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
158	Phan Thị Phương	000999/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
159	Cáp Thị Tuyết	003700/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
160	Nguyễn Thị Bích Phương	003684/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
161	Trương Thùy Chung	000920/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
162	Trần Thị Thanh Thủy	000919/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
163	Phạm Thị Thanh Hào	000910/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
164	Hoàng Thị Nhung	000992/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
165	Nguyễn Thị Mến	000922/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
166	Trần Thị Minh Huệ	000928/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
167	Lê Thị Dung	005827/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
168	Chu Thị Đạt	005855/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ		
169	Trương Thị Đào	005838/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB, CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB, CB khác (nếu có)	Ghi chú
170	Nguyễn Thị Thu Hà	005128/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
171	Cao Thị Thoa	0002986/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
172	Trương Thanh Tú	003695/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
173	Bùi Văn Mạnh	005836/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
174	Lê Thị Tuyền	000898/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
175	Nguyễn Thị Lan	000899/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
176	Nguyễn Việt Dũng	003746/HY-CCHN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
177	Đào Văn Đại	005829/HY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
178	Hoàng Bảo Long	005831/HY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
179	Lê Thị Phụng	000986/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
180	Ngô Thị Tuyết	000993/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
181	Vũ Thị Tím	0002904/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
182	Nguyễn Thị Tâm	003706/HY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
183	Đỗ Thị Tuyết Vân	003728/HY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
184	Nguyễn Thị Lan	000926/HY-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
185	Đỗ Chung Hiếu	000930/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
186	Nguyễn Văn Hạng	0002982/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
187	Nguyễn Thị Dung	0002902/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
188	Trần Văn Thiện	005830/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
189	Nguyễn Đắc Anh	003748/HY-CCHN	Kỹ thuật viên X-quang	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
190	Vũ Đức Hoàn	1473/CCHN-D-SYT- HY	Bán buôn thuốc; Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
191	Nguyễn Thu Hiền	1595/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Dược - Vật tư y tế		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
192	Tào Thị Luyến	2764/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
193	Phạm Thị Kim Anh	2261/CCHN-D-SYT_HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
194	Cao Thị Loan	417/HY-CCHND	Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; quầy thuốc; đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; tủ thuốc trạm y tế	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
195	Đỗ Thị Hằng	2944/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
196	Phan Hồng Trang	2948/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
197	Vũ Thị Vân	2943/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
198	Lê Thị Nhâm	2423/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
199	Giang Thị Ngọc	005858/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
200	Đỗ Hồng Phúc	000042/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
201	Nguyễn Quốc Đông	000214/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
202	Phạm Thị Hồng Khánh	000145/HY-GPHN	Chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
203	Lê Thị Hồng	006392/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
204	Bùi Thị Liên	000906/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
205	Lưu Thị Diệp	000951/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
206	Hà Thúy Vân	000634/TB-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
207	Nguyễn Thu Hương	000257/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
208	Nguyễn Đăng Diệp Huỳnh	000480/HY-GPHN	Y khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
209	Phạm Đắc Đức	000476/HY-GPHN	Y khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
210	Mai Thị Thuận	003729/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
211	Nguyễn Thị Phượng	000174/HY-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
212	Nguyễn Thị Ngọc An	000886/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
213	Nguyễn Hương Chi	000724/HY-GPHN	Dinh dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dinh dưỡng; Khoa Sản		
214	Lương Kiều Anh	000672/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		

Hưng Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Huyền



**BÁO CÁO DANH SÁCH TĂNG, GIẢM, ĐIỀU CHỈNH/ BỔ SUNG PHẠM VI HÀNH NGHỀ
CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

(Kèm theo Công văn số 38 /BVSNN ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi)

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ: Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 07h30 - 16h30 hàng ngày và thường trực 24/24h các ngày trong tuần
- Danh sách đăng ký tăng, giảm người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

1. DANH SÁCH TĂNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú

2. DANH SÁCH GIẢM NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN

Stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Lâm	0001179/HY-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm)	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở 94 Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, Hưng Yên	Thô việc

3. ĐIỀU CHỈNH/ BỔ SUNG PHẠM VI HÀNH NGHỀ

Stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vũ Thị Phương Trang	006190/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi; Bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		Bổ sung PVE N

Số: 253 /QĐ-SYT

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Giấy phép hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH13;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21/8/2019 của Bộ Y tế Hướng dẫn thi điểm về y học gia đình;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép hành nghề mã số H31.10-260203-180017 của ông Vũ Thị Phương Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y, dược - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề cho ông/bà:

Họ và tên: Vũ Thị Phương Trang

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1995

Số CCCD: 033195002891; Ngày cấp: 13/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ cư trú: Phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ đa khoa; Chuyên khoa cấp I Gây mê hồi sức

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 006190/HY-CCHN; ngày cấp: 14/12/2022; nơi cấp: Sở Y tế Hưng Yên.

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở Y tế, các Trưởng phòng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Vũ Thị Phương Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Quản lý KCB;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLHN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh